TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
24-12-2025 15:07:11 +07:00

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 8885/KH-UBND	*Khánh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030;

Công văn số 5199/BKHCN-CĐSQG ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn giải pháp xây dựng và hợp nhất hạ tầng thông tin, hạ tầng số tại các địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, bảo đảm an toàn, bền vững; phục vụ hiệu quả tiến trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số của tỉnh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tạo nền tảng để Khánh Hòa trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ, khoa học công nghệ và kinh tế biển của cả nước.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, phù hợp quy hoạch và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Đặt ra mục tiêu cụ thể, khả thi, có lộ trình rõ ràng và tiêu chí đánh giá kết quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong việc triển khai.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và người dân trong xây dựng và khai thác hạ tầng số.

II. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG SỐ

1. Hiện trạng hạ tầng viễn thông - Internet

Hiện nay, hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn chủ yếu qua mạng cáp quang băng thông rộng, tốc độ cao phủ sóng đến 99% thôn (còn 03 thôn đảo chưa có là: Ninh Tân, Ninh Đảo, Điệp Sơn - xã Đại Lãnh); mạng thông tin di động 5G phủ sóng chủ yếu ở khu vực trung tâm đô thị.

- Tổng số trạm thu phát sóng thông tin trên toàn tỉnh (BTS): 3.584 trạm.

- Tốc độ trung bình tải xuống: 232,87 Mbps.

- Tổng số km tuyến cáp quang: 16.712 km.

- Tổng số km tuyến phố có cáp quang hạ ngầm: 2.325 km.

- Tỷ lệ km tuyến phố có cáp quang hạ ngầm: 14%.

- Tốc độ trung bình truy nhập cáp quang, tải xuống/tải lên: 272,62Mbps/ 191,80 Mbps (nguồn số liệu tháng 8 từ Ispeed).

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 51% dân số.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 90%.

- Duy trì, vận hành hệ thống mạng diện rộng (WAN) tỉnh, cung cấp Internet cho 19 điểm trụ sở của các cơ quan, đơn vị cấp sở.

2. Hiện trạng hạ tầng dữ liệu

Tỉnh triển khai 07/07 nền tảng theo danh mục yêu cầu, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP): Nền tảng kết nối tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP đã triển khai 23/23 dịch vụ do Cục Chuyển đổi số công bố; trong đó đã tích hợp 17/23 dịch vụ dữ liệu với các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành của tỉnh. Triển khai việc bổ sung, nâng cấp hạ tầng và thiết lập mô hình mới (active-active) cho hệ thống trục liên thông văn bản (VXP), đảm bảo việc gửi nhận văn bản điện tử thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh: Trung tâm IOC Khánh Hòa có chức năng thu thập, giám sát, tổng hợp và phân tích dữ liệu đa ngành, đa lĩnh vực, từ đó hỗ trợ lãnh đạo tỉnh trong việc phát hiện sớm vấn đề, điều phối xử lý kịp thời, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và minh bạch trong hoạt động điều hành của chính quyền. Trung tâm IOC Khánh Hòa được vận hành thông suốt, thường xuyên, liên tục 24/7, đảm bảo hoạt động đúng và đầy đủ các chức năng thiết kế, tin cậy, an toàn. Dữ liệu được cập nhật, đồng bộ, chia sẻ định kỳ từ các cơ quan cung cấp dữ liệu và các hệ thống, ứng dụng trên địa bàn tỉnh về Trung tâm IOC Khánh Hòa để phân tích, xử lý. Hiện nay, Trung tâm IOC Khánh Hòa đang giám sát, điều phối hoạt động tại các lĩnh vực thiết yếu như: Dịch vụ công, cải cách hành chính, an ninh trật tự, giao thông, môi trường, y tế, giáo dục, du lịch và kinh tế - tài

chính… Các hệ thống tiêu biểu như: giám sát dịch vụ công, phản ánh hiện trường, camera giao thông thông minh, bản đồ số đa lớp, phân tích dữ liệu và quản lý thiết bị IoT… đang vận hành hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng điều hành.

- Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số không giấy trên môi trường điện tử theo mô hình chính quyền 2 cấp, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện triển khai thiết lập bổ sung 148 phần mềm (site) quản lý văn bản và điều hành (E-Office) cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, nâng tổng số site phần mềm E-Office là 250 và triển khai dịch vụ ký số SIM-PKI tích hợp trên phần mềm E-Office.

- Nền tảng họp trực tuyến: Triển khai thiết lập chuyển đổi hệ thống Họp trực tuyến tỉnh Khánh Hòa theo mô hình vận hành chính quyền 02 cấp, đảm bảo kết nối thông suốt từ trung ương đến 65 xã, phường, đặc khu.

- Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước: Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc KPI được tích hợp trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành E-Office cho toàn bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng. Việc giám sát, đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành thông qua hệ thống Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh đã được tích hợp dữ liệu thống kê liên quan KPI của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống phản ánh - kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Triển khai vận hành đưa vào hoạt động hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC) tại Trung tâm dữ liệu tỉnh gồm các thành phần giám sát mạng, giám sát an toàn thông tin, hệ thống phòng chống mã độc tập trung. Triển khai kết nối dữ liệu giám sát với Hệ thống tiếp nhận và xử lý dữ liệu mã độc Quốc gia (Bộ Công an).

3. Hiện trạng hạ tầng vật lý - số

Sử dụng công nghệ AI như dịch vụ trong công tác chuyển đổi số tại địa phương:

* Sử dụng AI phục vụ công chức, viên chức (04 ứng dụng):

- Sử dụng Ứng dụng AI để xây dựng các bản tin tuyên truyền chuyển đổi số có MC ảo.

- Ứng dụng AI trên Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Ứng dụng AI chuyển văn bản thành giọng nói để phát trên đài truyền thanh của một số xã, phường.

* AI phục vụ người dân, doanh nghiệp (04 ứng dụng):

- Ứng dụng AI trên hệ thống Phản ánh kiến nghị tỉnh Khánh Hòa.

- Ứng dụng AI trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

- Ứng dụng AI hỗ trợ hỏi đáp về chính sách pháp luật tại các địa phương.

- Ứng dụng Chatbot AI tại Trung tâm phục vụ Hành chính công trực tuyến, phục vụ trao đổi trực tuyến giữa Trung tâm với người dân.

* AI nâng cao khác (03 ứng dụng):

- Ứng dụng Chat GPT để nâng cao chất lượng bài phát biểu của Lãnh đạo tỉnh.

- Ứng dụng AI tích hợp trên phần mềm tự động gọi khách hàng tại Trung tâm Y tế cấp huyện.

- Ứng dụng AI trên hệ thống camera kiểm soát ra vào tại khu du lịch; Ứng dụng AI trên hệ thống camera kiểm soát ra vào tại khu công nghiệp.

4. Hiện trạng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số (bao gồm các nền tảng số: định danh số, xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu).

- Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử sử dụng được cho các giao dịch điện tử: 93,88%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn số: 100%.

- Tỷ lệ dân số từ 14 tuổi trở lên có chứng thư số cá nhân: 10,86%.

5. Hiện trạng hạ tầng 5G và ứng dụng IoT tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (KCN, CCN)

- Về hiện trạng KCN, CCN: Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, hiện có 11 KCN, CCN đang hoạt động, 09 KCN, CCN đang trong thời gian giải phóng mặt bằng hoặc đang quy hoạch.

- Về hiện trạng hạ tầng mạng 5G: Có 04 KCN, CCN được phủ sóng di động mạng 5G.

- Về ứng dụng IoT: Hầu hết các doanh nghiệp chưa triển khai ứng dụng tích hợp IoT trong các KCN, CCN.

6. Đánh giá chung

Trong thời gian qua, hạ tầng số tỉnh Khánh Hòa được quan tâm, đầu tư xây dựng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Các chỉ số về điện thoại thông minh, mạng thông tin di động, Internet cáp quang hộ gia đình của tỉnh tăng trưởng khá, đạt kết quả tích cực; mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP), các nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được triển khai đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số của tỉnh; góp phần quan trọng trong tăng trưởng các chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI) và cải cách hành chính của tỉnh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu năm 2026

a) Phát triển hạ tầng viễn thông - Internet

- Mở rộng phủ sóng 5G trên toàn tỉnh, phấn đấu số trạm 5G phát sóng trong năm 2026 đạt tối thiểu 80% so với số lượng trạm 4G đã phát sóng.

- Tăng gấp đôi tốc độ tải xuống trung bình của mạng viễn thông di động mặt đất Việt Nam so với năm 2025, khoảng 400 Mbps.

- Tối thiểu 30% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.

- Tổng số trạm thu phát sóng trên toàn tỉnh: 3.900 trạm, trong đó 80% các trạm BTS có cơ sở hạ tầng đảm bảo việc tích hợp công nghệ mạng 5G.

- Tổng số km tuyến cáp quang: 18.400 km.

- Tổng số km tuyến phố có cáp quang hạ ngầm: 3.900 km.

- Tỷ lệ km tuyến phố có cáp quang hạ ngầm: 21%.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 80% dân số.

- Tỷ lệ thuê bao Internet sử dụng IPv6 đạt 90%.

- Tỷ lệ tuyến phố được chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông đạt 30%/năm.

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Tiếp tục vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC của tỉnh Khánh Hòa.

- Kết nối đồng bộ dữ liệu từ Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh đến cấp xã; tập trung dữ liệu thống nhất giữa các ngành, lĩnh vực; ứng dụng tích hợp trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý cơ sở dữ liệu.

c) Phát triển hạ tầng vật lý - số

- Tập trung phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) sẵn sàng tại tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo.

- Trung bình mỗi người dân đủ tuổi lao động có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things).

d) Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Phấn đấu 60% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, 50% sử dụng thường xuyên trong giao dịch dân sinh.

- Tỷ lệ tên miền ".vn" tại tỉnh Khánh Hòa đạt tối thiểu 50% tên miền.

đ) Phát triển hạ tầng 5G và ứng dụng IoT tại các KCN, CCN

- Về phát triển hạ tầng 5G:

+ Đến cuối năm 2026, 100% KCN, CCN đang hoạt động được phủ sóng thông tin di động mạng 5G có chất lượng, tốc độ cao.

+ Đưa phương án phát triển hạ tầng 5G đối với các KCN, CCN đang được

giải phóng mặt bằng hoặc quy hoạch, đảm bảo việc triển khai đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về ứng dụng IoT:

+ Triển khai ứng dụng IoT vào KCN, CCN đang hoạt động. Tập trung một số nội dung: Quản lý sản xuất thông minh, Quản lý năng lượng hiệu quả, theo dõi vị trí và tình trạng hàng hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng, phát hiện và cảnh báo ngay lập tức khi có sự cố, giúp giảm thiểu rủi ro tai nạn, giám sát khí thải, đánh giá tác động môi trường, …

+ Đảm bảo 100% KCN, CCN đang hoạt động được tích hợp ứng dụng IoT trong hoạt động.

+ Định hướng việc ứng dụng IoT tại KCN, CCN đang giải phóng mặt bằng hoặc quy hoạch.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi.

a) Phát triển hạ tầng viễn thông - Internet

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn chủ yếu qua mạng cáp quang băng thông rộng, cụ thể:

+ Lắp đặt các tuyến cáp quang ngầm biển qua các thôn đảo chưa có hạ tầng cáp quang, đảm bảo 100% các thôn ở xã được phủ sóng cáp quang.

+ Phấn đấu tỷ lệ 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.

+ Phát triển hạ tầng BTS mạng 5G, phủ đến tất cả các thôn, đảm bảo tỷ lệ người dân được phủ sóng là 100%; kết cấu hạ tầng sẵn sàng triển khai thử nghiệm di động 6G.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 100%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet của tỉnh sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things.

- Đảm bảo tỷ lệ km tuyến phố được ngầm hóa cáp quang đạt 50%.

- 100% tuyến phố trung tâm đô thị, khu du lịch và tuyến giao thông trọng điểm được chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông gọn gàng, an toàn, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Hình thành mạng truyền dẫn diện rộng và tốc độ cao (Metro-WAN) đến tất cả các cơ quan thuộc hệ thống chính quyền địa phương (cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, Mặt trận - đoàn thể) trên phạm vi toàn tỉnh, với điểm trung tâm là Trung tâm dữ liệu tỉnh Khánh Hòa.

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng và vận hành Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh hiện đại nhằm mục tiêu cung cấp đầy đủ nhu cầu lưu trữ, xử lý, vận hành và quản trị tập trung cho các hệ thống, ứng dụng và dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của tất cả các cơ quan chính quyền kể từ năm 2027 trở về sau và triển khai kết nối Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- 100% các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia (như dân cư, đất đai, doanh nghiệp, y tế, giáo dục...) được số hóa, chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và hệ thống trục liên thông văn bản (VXP).

- Đảm bảo dữ liệu trở thành tư liệu sản xuất chính trong nền kinh tế số.

c) Phát triển hạ tầng vật lý - số

- Tập trung phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) sẵn sàng tại tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo.

- Ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu (giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị).

- Phát triển hạ tầng vật lý - số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu (giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị).

- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things).

d) Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- 100% dân số trưởng thành có danh tính điện tử (định danh số) có thể sử dụng cho các giao dịch điện tử.

- Phấn đấu tỷ lệ trên 80% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tỷ lệ tên miền quốc gia ".vn" tại tỉnh Khánh Hòa đạt tối thiểu 80%.

đ) Phát triển hạ tầng 5G và ứng dụng IoT tại các KCN, CCN

- Về phát triển hạ tầng 5G:

+ Đến năm 2030, 100% KCN, CCN đang hoạt động được phủ sóng thông tin di động mạng 5G có chất lượng, tốc độ cao. Cơ sở hạ tầng viễn thông sẵn sàng thử nghiệm mạng 6G.

+ Xây dựng phương án phát triển hạ tầng 5G đối với các KCN, CCN đang được giải phóng mặt bằng hoặc quy hoạch, đảm bảo việc triển khai đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về ứng dụng IoT:

+ Triển khai ứng dụng IoT vào KCN, CCN đang hoạt động. Tập trung một số nội dung: Quản lý sản xuất thông minh, Quản lý năng lượng hiệu quả, theo dõi vị trí và tình trạng hàng hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng, phát hiện và cảnh báo ngay lập tức khi có sự cố, giúp giảm thiểu rủi ro tai nạn, giám sát khí thải, đánh giá tác động môi trường, …

+ Đảm bảo 100% KCN, CCN đang hoạt động được tích hợp ứng dụng IoT trong hoạt động.

+ Định hướng việc ứng dụng IoT tại KCN, CCN đang giải phóng mặt bằng hoặc quy hoạch.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Phát triển hạ tầng viễn thông - Internet

- Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai nhiệm vụ đầu tư hạ tầng wifi

miễn phí tại các điểm sinh hoạt công cộng, chợ, khu du lịch (chưa có hạ tầng wifi miễn phí), tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, thực hiện các giao dịch, thanh toán trực tuyến, tiếp cận với hệ thống thông tin của chính quyền (*chi tiết theo Phụ lục I*).

- Sở Khoa học và Công nghệ triển khai nhiệm vụ đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (trong đó: Xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn WAN tỉnh; triển khai kênh truyền Internet và mạng diện rộng (WAN) tỉnh) từ cấp tỉnh đến chính quyền cấp xã được thông suốt, chất lượng, có tốc độ truy cập cao (*chi tiết theo Phụ lục I*).

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch, phương án và bố trí nguồn vốn đối với các nhiệm vụ sau (*chi tiết theo Phụ lục II*):

+ Mở rộng, nâng cấp hạ tầng mạng cáp quang đến các thôn, tổ dân phố.

+ Phủ sóng mạng thông tin di động 5G, trên cơ sở tận dụng và nâng cấp hạ tầng 4G hiện có.

+ Phát triển các trạm BTS mới để mở rộng vùng phủ sóng đến vùng sâu, vùng xa và hải đảo, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ 4G và đồng thời mở rộng phủ sóng 5G.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, địa phương là chủ đầu tư các dự án giao thông để triển khai hạ ngầm đồng bộ tuyến cáp quang cùng với quá trình nâng cấp, mở rộng các tuyến đường theo lộ trình đã định.

+ Thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông tại các khu vực đô thị, khu tái định cư, KCN, CCN theo quy hoạch, đảm bảo đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác và đạt các chỉ tiêu ngầm hóa theo mục tiêu của kế hoạch.

+ Triển khai công tác chỉnh trang hạ tầng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh, định kỳ hằng năm phối hợp với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Điện lực Khánh Hòa và địa phương xây dựng kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp, bó gọn, thay thế dây cáp treo cũ, hư hỏng, đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị và phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Sở Khoa học và Công nghệ triển khai xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa là nơi tập trung các nguồn dữ liệu dùng chung và là nơi tích hợp, chuẩn hóa, quản lý, phân tích, chia sẻ, cung cấp giám sát và đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng các nguồn dữ liệu dùng chung của tỉnh (chi tiết theo Phụ lục I).

- Các sở, ban, ngành chủ trì triển khai các nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu của các ngành Y tế, Tư pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường (*chi tiết theo Phụ lục I*).

3. Phát triển hạ tầng vật lý - số

Công an tỉnh triển khai nhiệm vụ trang bị hệ thống camera cảm biến AI để giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ (*chi tiết theo Phụ lục I*).

4. Phát triển hạ tầng tiện ích và công nghệ số

- Các doanh nghiệp phổ cập dịch vụ số thiết yếu, triển khai chữ ký số cá nhân đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức và cá nhân; cung cấp cho người dân các ứng dụng, dịch vụ thanh toán số, …

- Các sở, ngành liên quan thực hiện triển khai các dự án về bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế, thư viện số.

(*chi tiết theo Phụ lục I*).

5. Phát triển hạ tầng viễn thông 5G và IoT tại các KCN, CCN

- Doanh nghiệp viễn thông đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông di động 5G tại KCN, CCN, đảm bảo 100% KCN, CCN được phủ sóng di động 5G.

- Đối với các KCN, CCN đã được đưa vào hoạt động, giao Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các đơn vị (Khatoco, Sanest, …) được giao là chủ đầu tư, quản lý KCN, CCN chủ trì triển khai Hệ thống IoT (Internet of Things) trong KCN, CCN là một mạng lưới các thiết bị vật lý, máy móc, cảm biến, và phần mềm được kết nối với nhau thông qua Internet. Mục tiêu chính của hệ thống này là thu thập, truyền tải và xử lý dữ liệu theo thời gian thực để tối ưu hóa các quy trình sản xuất, quản lý và vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động,

tăng cường an toàn, tối ưu hóa chi phí và tạo ra một môi trường sản xuất thông minh, hiện đại.

(*chi tiết theo Phụ lục III*)

V. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng số

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách về phát triển hạ tầng số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc đầu tư phát triển và sử dụng dịch vụ hạ tầng số đạt hiệu quả.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phát triển hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; quản lý quy hoạch, định hướng phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng phù hợp làm nền tảng phát triển các ứng dụng dịch vụ số, phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Ban hành các chính sách, cơ chế nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tạo cơ chế thông thoáng cho các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư hạ tầng số được tiếp cận tới từng cơ quan, địa phương và các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại tỉnh Khánh Hòa.

- Đào tạo, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số của các cơ quan, địa phương.

2. Xây dựng hạ tầng viễn thông - Internet

- Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng trạm thu phát sóng di động (BTS 5G) phủ sóng 100% các thôn và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu vực sóng yếu; ưu tiên phát triển 5G tại trung tâm các huyện, thành phố, KCN, CCN, khu du lịch, cơ quan nhà nước và hỗ trợ phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, năng lượng, y tế.

- Phát triển, đầu tư hệ thống băng rộng cố định với tốc độ cao đến từng cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, KCN, CCN và hộ gia đình.

- Xây dựng, thiết lập các điểm truy nhập dịch vụ Internet wifi miễn phí tại các khu vực công cộng, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu du lịch, chợ tại các địa phương phục vụ nhu cầu thông tin, sử dụng dịch vụ số và dịch vụ hành chính công trực tuyến.

- Tổ chức, triển khai hạ tầng, dịch vụ viễn thông từ nguồn vốn của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích để người dân có công cụ giao tiếp với chính quyền trên môi trường số.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

3. Xây dựng hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh theo mô hình điện toán đám mây. Đầu tư trang bị máy chủ chuyên dụng để phục vụ cho các nhu cầu tính toán đặc biệt (AI, trí tuệ nhân tạo,…).

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh; tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Định hướng các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Định hướng, hướng dẫn các cơ quan, địa phương đề xuất các nhiệm vụ xây dựng hạ tầng dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu một cách đồng bộ.

- Ứng dụng tích hợp trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý cơ sở dữ liệu để tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng.

4. Xây dựng hạ tầng vật lý - số và ứng dụng IoT

- Tập trung phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) sẵn sàng tại tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, và các KCN, CCN.

- Ứng dụng cảm biến, tích hợp công nghệ số, mạng đáng tin cậy vào hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, biến dữ liệu thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

5. Xây dựng hạ tầng tiện ích và công nghệ số

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Phổ cập dịch vụ số thiết yếu, triển khai chữ ký số cá nhân, thanh toán số, hóa đơn điện tử, và các nền tảng số dùng chung.

- Phát triển hệ thống giao dịch điện tử, sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tương tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa một cách đơn giản, thuận tiện, linh hoạt.

6. Xây dựng hạ tầng mạng di động 5G và ứng dụng IoT vào KCN, CCN

- Doanh nghiệp viễn thông đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông di động 5G tại KCN, CCN, đảm bảo 100% KCN, CCN đang hoạt động được phủ sóng di động 5G.

- Giao Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các đơn vị chủ đầu tư, quản lý KCN, CCN chủ trì triển khai Hệ thống IoT (Internet of Things) nhằm thu thập, truyền tải và xử lý dữ liệu theo thời gian thực để tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý, vận hành, nâng cao hiệu quả, an toàn và tối ưu hóa chi phí.

- Đưa phương án phát triển hạ tầng 5G và định hướng ứng dụng IoT đối với các KCN, CCN đang được giải phóng mặt bằng hoặc quy hoạch, đảm bảo việc triển khai đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

7. Công tác chỉnh trang hạ tầng cáp viễn thông

- Định kỳ hằng năm, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Điện

lực Khánh Hòa chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai kế hoạch chỉnh trang tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện lực nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn. Phấn đấu đạt tỷ lệ tuyến phố được chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông theo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng, bảo đảm mỹ quan và an toàn. Triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực) tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như: Điện, nước, chiếu sáng, camera...

8. Huy động nguồn lực thực hiện

- Căn cứ vào kế hoạch, lộ trình, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin xây dựng, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số.

- Thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, đơn vị xã hội hóa đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung, phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông; đầu tư hệ thống hào kỹ thuật, tuy nen kỹ thuật để bố trí hạ ngầm các công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, chiếu sáng, viễn thông, đường truyền camera).

- Các chương trình mục tiêu, chương trình viễn thông công ích, và các nguồn hợp pháp khác.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp.

9. Đo lường, quản lý, giám sát

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng số, hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Định kỳ hằng năm xây dựng phối hợp với Cục Viễn thông, chủ trì xây dựng Kế hoạch kiểm tra đo lường chất lượng dịch vụ viễn thông (Internet băng

rộng cố định và di động băng rộng) để đánh giá chất lượng, từ đó đưa ra phương án phát triển hạ tầng viễn thông cho phù hợp).

10. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Lồng ghép các chương trình hội thảo, hội nghị để phổ biến về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền nhằm thay đổi căn bản thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt nhu cầu (về tốc độ, độ trễ) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập, cung cấp.

- Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm: Chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số, các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030; hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong lĩnh vực hạ tầng số tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch này.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số, đảm bảo tính đồng bộ, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong công tác cấp phép xây dựng, lắp đặt, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật.

- Tổ chức kiểm tra đo lường chất lượng dịch vụ viễn thông (Internet băng rộng cố định và di động băng rộng) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Chủ trì triển khai các chương trình viễn thông công ích, hỗ trợ điện thoại thông minh, truy cập Internet cho hộ nghèo, cận nghèo, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương là chủ đầu tư các dự án giao thông cung cấp thông tin chi tiết về dự án cho các doanh nghiệp viễn thông để bố trí kinh phí và thực hiện ngầm hóa mạng cáp đồng bộ với việc mở rộng, nâng cấp tuyến đường.

- Phối hợp các đơn vị truyền thông, cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân, thúc đẩy sử dụng dịch vụ số và công nghệ mới.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các ngành liên quan trong công tác chỉnh trang, hạ ngầm, sử dụng chung hạ tầng cáp viễn thông, đảm bảo an toàn, mỹ quan, hiệu quả đầu tư.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển thực hiện kế hoạch; chủ động báo cáo những tồn tại, vướng mắc phát sinh (nếu có), đồng thời tổng hợp, kịp thời đề xuất, tham mưu các giải pháp điều chỉnh, bổ sung, phương án giải quyết điểm nghẽn; định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng quý) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Xây dựng

- Lồng ghép nội dung, phương án phát triển hạ tầng số trong các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, khu tái định cư.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường cấp phép, hướng dẫn thiết kế và quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, đảm bảo đồng bộ, an toàn, mỹ quan theo quy định pháp luật.

- Chủ trì quản lý, điều phối việc hạ ngầm đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm điện, nước, chiếu sáng và cáp viễn thông) với các dự án giao thông, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết cho Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp liên quan để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

- Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tích hợp hạ tầng số trong xây dựng công trình công cộng, nhà ở, khu đô thị thông minh.

- Chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công công trình viễn thông thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa phù hợp với tình hình thực tế và trong khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm.

- Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị, cá nhân về quy trình đầu tư các dự án xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, hạ tầng kỹ thuật dùng chung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Quản lý, hướng dẫn việc sử dụng đất, mặt bằng để xây dựng, phát triển hạ tầng số, đảm bảo tuân thủ pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường.

- Tham mưu cơ chế bố trí quỹ đất phù hợp cho việc lắp đặt trạm BTS, tuyến cáp quang, trung tâm dữ liệu, kho thiết bị.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức xã hội về hạ tầng số, kỹ năng số và văn hóa số thông qua các chương trình truyền thông, sự kiện, phong trào quần chúng.

- Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền hình và các nền tảng truyền thông số để quảng bá, tuyên truyền chuyển đổi số, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử.

- Gắn công tác tuyên truyền với phát triển du lịch thông minh, xây dựng sản phẩm truyền thông số phục vụ du lịch, văn hóa, thể thao của tỉnh.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, và các cơ quan, đơn vị quan liên quan thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

- Lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số, đặc biệt là 5G và IoT, vào các chương trình, kế hoạch phát triển KCN, CCN, và các dự án công nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng công nghệ IoT trong quản lý sản xuất, năng lượng, chuỗi cung ứng, và bảo vệ môi trường tại KCN, CCN.

7. Các Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh, đơn vị quản lý KCN, CCN

- Chủ trì quản lý, điều phối việc hạ ngầm đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm điện, nước, chiếu sáng và cáp viễn thông) với các dự án giao thông (do đơn vị làm chủ đầu tư), đồng thời cung cấp thông tin cần thiết cho các doanh nghiệp liên quan để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số nhằm cung cấp các dịch vụ số cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn quản lý.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động kết hợp với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai hệ thống giám sát, quản lý thông minh (IoT, AI) phục vụ sản xuất, quản lý năng lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường theo nhiệm vụ được đề ra tại Phụ lục III của Kế hoạch này.

- Theo dõi, báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng hạ tầng số trong các KCN, CCN, định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng, quý) hoặc đột xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

8. Các sở, ban, ngành khác: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan nêu tại Phụ lục I và Phụ lục III đúng theo tiến độ của Kế hoạch này.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ hạ tầng số do địa phương đề xuất tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này; định kỳ rà soát các

nhiệm vụ phát triển hạ tầng số tại địa phương để có kế hoạch triển khai bảo đảm phù hợp, hiệu quả; có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số toàn diện trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, đặc biệt là hạ tầng viễn thông (trạm BTS, đường truyền cáp quang, …); chấp thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo thẩm quyền được phân cấp; hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác…

- Chủ trì quản lý, điều phối việc hạ ngầm đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm điện, nước, chiếu sáng và cáp viễn thông) với các dự án giao thông (do địa phương làm chủ đầu tư), đồng thời cung cấp thông tin cần thiết cho các doanh nghiệp liên quan để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và quản lý sau cấp phép, đảm bảo các công trình được thi công, lắp đặt đúng hồ sơ thiết kế, không xâm phạm hành lang an toàn giao thông, điện, nước và các công trình công cộng khác.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và các doanh nghiệp trong việc khảo sát, lựa chọn vị trí, phương án kỹ thuật phù hợp khi triển khai hạ tầng số trên địa bàn (đặc biệt là các khu dân cư, trung tâm hành chính, tuyến đường chính, khu du lịch, sản xuất…).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân; khuyến khích sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các nền tảng số của tỉnh.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng quý) hoặc đột xuất rà soát, tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, cũng như khó khăn vướng mắc trong công tác phát triển hạ tầng số tại cơ sở gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

- Chủ động phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an toàn thông tin, an ninh mạng, quản lý công trình ngầm, đảm bảo hạ tầng số vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả.

10. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa và Công ty Điện lực Khánh Hòa

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông được sử dụng chung hạ tầng cột điện để phát triển hạ tầng cáp quang theo quy định.

- Định kỳ hằng năm, chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai kế hoạch chỉnh trang tuyến cáp viễn thông theo nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột điện xử lý kịp thời sự cố, vi phạm hạ tầng kỹ thuật và hỗ trợ công tác bảo trì, kiểm tra định kỳ.

11. Các doanh nghiệp viễn thông

- Trên cơ sở những nội dung định hướng nêu tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, đặc biệt ưu tiên phân bổ kinh phí phát triển hạ tầng số tại các vùng sâu, vùng xa, hải đảo và theo nhiệm vụ đã được đề xuất tại Phụ lục II và III kèm theo Kế hoạch này; **gửi kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ trước 15 tháng 11 hàng năm**.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp, hạ ngầm, và phát triển cơ sở hạ tầng mạng cáp quang, băng rộng di động 5G, mở rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên, vận động sử dụng nguồn vốn xã hội hóa.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng số, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - kỹ thuật khác; cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng số trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

- Căn cứ thông tin chi tiết về dự án mở rộng, nâng cấp hạ tầng giao thông do chủ đầu tư dự án hoặc Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm bố trí đầy đủ kinh phí cần thiết để thực hiện việc ngầm

hóa mạng cáp thuộc sở hữu của mình trong phạm vi dự án; lập kế hoạch kỹ thuật và trực tiếp tổ chức thi công việc ngầm hóa mạng cáp, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư dự án để đảm bảo việc thực hiện đồng bộ theo đúng tiến độ và thiết kế của dự án giao thông, tránh phá vỡ kết cấu sau khi công trình hoàn thành.

- Tham gia, hỗ trợ phát triển thiết lập hệ thống wifi miễn phí tại các điểm công cộng phục vụ phát triển du lịch của tỉnh và các nhà sinh hoạt cộng đồng tại các xã miền núi, hải đảo, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ số.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh cơ sở hạ tầng viễn thông, phối hợp các cơ quan liên quan giải quyết, khắc phục kịp thời các trường hợp phá hoại, xâm phạm hạ tầng viễn thông.

- Triển khai chương trình hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập băng rộng cố định, dịch vụ thông tin di động,… từ nguồn vốn của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý KCN, CCN triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng 5G tại các KCN, CCN.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch này.

Đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn lực, lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai; bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo những phát sinh, vướng mắc tồn tại (nếu có) qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ HẠ TẦNG SỐ DO CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 8885/KH-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Mục đích	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Sản phẩm/kết quả dự kiến	Nguồn kinh phí
I	**HẠ TẦNG VIỄN THÔNG – INTERNET**						
1	Hạ tầng wifi miễn phí	Tại các điểm sinh hoạt cộng đồng, khu du lịch, chợ,… chưa có wifi miễn phí cho người dân	Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến.	UBND các xã, phường	2026-2030	Hệ thống Wifi được lắp đặt và duy trì hoạt động	Ngân sách nhà nước
2	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (trong đó: Xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn WAN tỉnh; Triển khai kênh truyền internet và mạng diện rộng (WAN) tỉnh)	Cấp tỉnh, xã	Đầu tư xây dựng các nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số gồm hạ tầng kết nối băng thông rộng, hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng tích hợp dùng chung phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; tích hợp, phát huy hiệu quả của các hệ thống hạ tầng và ứng dụng đã và đang đầu tư; kết nối đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của bộ, ngành Trung ương; xây dựng và cung cấp dịch vụ hạ tầng số để hỗ trợ các cơ quan, địa phương chưa có điều kiện đầu tư hạ tầng phục vụ hoạt động xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và hình thành xã hội số, góp phần hoàn	Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2028	Quy mô: - Xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn WAN tỉnh; - Xây dựng, cải tạo, đầu tư trang thiết bị hạ tầng cơ điện cho Trung tâm dữ liệu (TTDL) tỉnh, gồm: xây dựng, cải tạo tòa nhà TTDL; hạ tầng cơ điện; hạ tầng Trung tâm giám sát điều hành NOC-SOC. - Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu tỉnh: hạ tầng mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và khu vực dự phòng (DR site); hệ thống an toàn bảo mật thông tin; hệ thống máy chủ và lưu	Ngân sách nhà nước

			thành các mục tiêu của chương trình chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.			trữ điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và khu vực dự phòng (DR site); Triển khai kênh truyền Internet và mạng diện rộng (WAN) tỉnh. - Xây dựng nền tảng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).	
3	Tổ chức kiểm tra đo lường chất lượng dịch vụ viễn thông (Internet băng rộng cố định và di động băng rộng) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Toàn tỉnh	Nhằm đánh giá chất lượng dịch vụ hạ tầng viễn thông toàn tỉnh, từ đó có chính sách, định hướng phát triển hạ tầng viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ		Kết quả đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông	Ngân sách nhà nước.
II	**HẠ TẦNG DỮ LIỆU**						
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (trong đó: Xây dựng, cải tạo, đầu tư trang thiết bị hạ tầng cơ điện cho Trung tâm dữ liệu (TTDL) tỉnh, gồm: xây dựng, cải tạo tòa nhà TTDL; hạ tầng cơ điện; hạ tầng Trung tâm giám sát điều hành NOC-SOC.); - Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu tỉnh: hạ tầng mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và khu vực dự phòng (DR site); hệ thống an toàn bảo mật thông tin; hệ thống máy	Cấp tỉnh, xã		Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2028	Hệ thống kết nối an toàn đến trung tâm dữ liệu tỉnh; các dữ liệu hành chính, dân cư, kinh tế - xã hội của xã được số hóa,cập nhật và lưu trữ tập trung, có khả năng chia sẻ khi cần.	Ngân sách nhà nước

	chủ và lưu trữ điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và khu vực dự phòng (DR site);)						
2	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa	Toàn tỉnh	Xây dựng, hình thành hệ thống Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa, một trong những nền tảng dùng chung quan trọng phục vụ hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, bao gồm các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu được xây dựng đồng bộ, đảm bảo tính sẵn sàng kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu với các hệ thống thông tin Trung ương và của tỉnh; đảm bảo sẵn sàng cho việc khai thác các hệ thống dữ liệu dùng chung; cung cấp dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống dịch vụ công, cung cấp dữ liệu mở cho các tổ chức, cá nhân và cung cấp các dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân; tạo ra không gian dữ liệu số, phục vụ yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.	Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2026		Ngân sách nhà nước
3	Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế	Cấp tỉnh, xã	Kết nối, tích hợp dữ liệu chuyên ngành y tế; hình thành kho dữ liệu dùng chung ngành y tế; kết nối chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Y tế	2026-2030		Ngân sách nhà nước
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Khánh Hòa	Cấp tỉnh, xã	Xây dựng Cơ sở dữ liệu bao gồm thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, các thông tin về biện pháp	Sở Tư pháp	2025-2026		Ngân sách nhà nước

			ngăn chặn và cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng, thông tin về giao dịch đã được công chứng, văn bản công chứng và tài liệu liên quan trong hồ sơ công chứng, phục vụ cho hoạt động công chứng tại tỉnh Khánh Hòa đáp ứng các yêu cầu, quy định của Luật Công chứng năm 2024				
5	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Cấp tỉnh, xã	Nhằm từng bước xây dựng và tạo lập dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, đảm bảo triển khai áp dụng thống nhất, có sự liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan xử lý, quản lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và kết nối, đồng bộ các thông tin cơ bản của cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 20/2016/NĐ-CP.	Sở Tư pháp	2025-2026		Ngân sách nhà nước
6	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng (Giai đoạn 1)	Cấp tỉnh, xã	Xây dựng các phân hệ phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực: quy hoạch, hạ tầng đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản, giao thông vận tải,… Tổ chức chuyển giao sản phẩm dự án theo quy định (thực hiện kiểm thử các chức năng, hiệu năng, và độ bảo mật của hệ thống, sửa lỗi phát hiện trong quá trình kiểm thử để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định; cài đặt và triển khai hệ thống vào	Sở Xây dựng	2026 - 2028	Xây dựng các cơ sở dữ liệu, phân hệ phần mềm quản lý theo lĩnh vực: quy hoạch, hạ tầng đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản, giao thông vận tải,… để định hướng đến năm 2030 “Hoàn thành xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh” theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh	Ngân sách nhà nước

			môi trường thực tế; đào tạo người dùng sử dụng hệ thống mới; thực hiện bảo trì, nâng cấp và hỗ trợ kỹ thuật sau khi hệ thống đi vào hoạt động; kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu dùng chung và khai thác sử dụng; ...)			Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Mục tiêu đến năm 2030 "Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế" và Nghị Quyết số 48-NQ/TW và Quyết định số 1689/QĐ-UBND của UBND tỉnh và sửa đổi: Đến năm 2030 "Hoàn thành xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh".	
7	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng (Giai đoạn 2)	Cấp tỉnh, xã	Nâng cấp, mở rộng rộng hệ thống thông tin, phần mềm, CSDL đáp ứng yêu cầu công tác quản lý các lĩnh vực theo quy định hiện hành; tích hợp các công nghệ mới nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng CSDL, HTTTT.	Sở Xây dựng	2029 - 2030	Xây dựng các cơ sở dữ liệu, phân hệ phần mềm quản lý theo lĩnh vực: quy hoạch, hạ tầng đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản, giao thông vận tải,… để định hướng Đến năm 2030 "Hoàn thành xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh" theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Mục tiêu đến năm 2030 "Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng	Ngân sách nhà nước

						và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế" và Nghị Quyết số 48-NQ/TW và Quyết định số 1689/QĐ-UBND của UBND tỉnh và sửa đổi: Đến năm 2030 "Hoàn thành xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh".	
8	Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Khánh Hòa	Cấp tỉnh, xã	Cơ sở dữ liệu đất đai có vai trò to lớn trong công tác quản lý đất đai, tránh được những trường hợp sai sót, nhầm lẫn, chồng chéo do các thông tin và dữ liệu đất đai phục vụ quản lý được tổ chức thành một hệ thống. Các thông tin được minh bạch, công khai hóa góp phần đảm bảo được tính công bằng xã hội và hỗ trợ người thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Nhà nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Luật đất đai số 1/2024/QH15; Thông báo 129/TB-SNNMT ngày 31/7/2025	Ngân sách nhà nước
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/2000, 1/5000 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Cấp tỉnh	Cung cấp thông tin nền tảng cho việc xây dựng và quản lý các ứng dụng địa lý khác, như bản đồ, quy hoạch, quản lý tài nguyên, v.v…	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2028	Luật Đo đạc bản đồ số: 27/2018/QH14; Quyết định số 2914/QĐ-BNNMT Kế hoạch xây dựng CSDLQG, CSDL chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa 2024 số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024	Ngân sách nhà nước
10	Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)	Cấp tỉnh, xã	- Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa nhằm phục vụ hoạt động chuyên môn của Sở Tài chính; tạo lập CSDL, quản lý,	Sở Tài Chính	2025-2026	Năm 2025 thông qua nhiệm vụ "Hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)" thuộc	Ngân sách nhà nước

			lưu trữ, khai thác dữ liệu của Sở để phục vụ quản trị, điều hành về kinh tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Dự án "Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh (Giai đoạn 1)" bao gồm các nội dung sau: + Triển khai tạo lập dữ liệu số hóa phục vụ Hệ thống dữ liệu kinh tế: + Tích hợp dữ liệu từ các nguồn hình thành các CSDL chuyên ngành, chuyên đề của Sở Tài chính; + Triển khai Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa.			Dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tiếp tục triển khai tại công văn số 5331/UBND-NC&KSTT ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh)	
11	Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2)	Cấp tỉnh, xã	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2): - Hình thành các CSDL tri thức (KMS) chuyên đề quan trọng phục vụ phân tích, định hướng và quản trị, điều hành; - Đẩy mạnh khai thác dữ liệu phục vụ chính quyền, người dân và doanh nghiệp; - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác chuyên môn; hỗ trợ giám sát và quản trị, điều hành;	Sở Tài Chính		- Thời gian đầu tư, mua sắm: năm 2027-2030; - Thông qua nhiệm vụ mua sắm "Hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)" năm 2025-2026	Ngân sách nhà nước
III	**HẠ TẦNG VẬT LÝ - SỐ**						
1	Trang bị hệ thống camera cảm biến AI giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ	Cấp tỉnh	Xây dựng hệ thống camera cảm biến AI giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27C, Quốc lộ 26 nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm giao thông, góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông và làm giảm thiểu tai nạn	Công an tỉnh	2025 - 2026	Theo Văn bản chỉ đạo số 9358/UBND-KT ngày 21/08/2024 của UBND tỉnh v/v đầu tư, lắp đặt hệ thống giám sát xử lý vi phạm giao thông trên tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27C	Ngân sách nhà nước

			giao thông góp phần đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cũ				
2	Trang bị hệ thống camera cảm biến AI giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ (Giai đoạn 2)	Cấp tỉnh	Xây dựng hệ thống camera cảm biến AI giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 26 nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm giao thông, góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông và làm giảm thiểu tai nạn giao thông góp phần đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cũ	Công an tỉnh	2027- 2028	Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;	Ngân sách nhà nước
IV	**HẠ TẦNG TIỆN ÍCH - CÔNG NGHỆ SỐ**						
1	Dự án Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh (bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, trạm y tế)	Cấp tỉnh, xã	Đầu tư hạ tầng CNTT tại các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế khu vực và trạm y tế phục vụ triển khai bệnh án điện tử	Sở Y tế	2025 - 2027	Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 6/6/2025; Công văn số 4570/BYT-K2ĐT ngày 14/7/2025	Ngân sách nhà nước
2	Đầu tư và phát triển Thư viện tỉnh theo mô hình thư viện số và thư viện tự động hóa	Cấp tỉnh	Xây dựng Thư viện tỉnh Khánh Hòa trở thành trung tâm thông tin số hiện đại, phục vụ công tác nghiên cứu, học tập, phát triển văn hóa đọc và chuyển đổi số cộng đồng. Hiện đại hóa hạ tầng CNTT, hình thành hệ thống thư viện số đồng bộ, kết nối liên thông các thư viện địa phương, quốc gia. Phát triển các nền tảng số phục vụ hoạt động nghiệp vụ, số hóa tài nguyên, tích hợp cơ sở dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân. Tạo không gian học tập, trải nghiệm công nghệ, tra cứu và đọc sách hiện đại phục vụ công	Thư viện tỉnh (Sở VHTTDL tỉnh Khánh Hòa)	2025 - 2027	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1426/QĐ-UBND	Ngân sách nhà nước

			chúng, phù hợp với mô hình chính quyền số, xã hội số			ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 4.0; Kế hoạch số 7817/KH-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	

Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ HẠ TẦNG SỐ DO DOANH NGHIỆP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TẠI TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 8885/KH-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Mục đích	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Nguồn kinh phí
I	**PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**					
1	Mở rộng, đầu tư nâng cấp tuyến cáp quang đến trung tâm thôn/tổ dân phố	Tại các cơ quan, trụ sở thôn, tổ dân phố trực thuộc UBND có chất hạ tầng chưa đảm bảo chất lượng	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại cáctrụ sở thôn, tổ dân phố; Tiếp xúc và đối thoại với công dân, cử tri trực tuyến trên hệ thống mạng cáp quang nội bộ.	Doanh nghiệp	2026-2030	Doanh nghiệp/Xã hội hóa
2	Đầu tư cáp quang ngầm băng qua biển	Thôn: Ninh Tân, Ninh Đảo, Điệp Sơn - xã Đại Lãnh	Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhận có thể truy cập Internet băng rộng có tốc độ cao	Viễn thông Khánh Hòa	2026-2030	Doanh nghiệp/Xã hội hóa
3	Thiết lập, nâng cấp và mở rộng tuyến cáp quang	Các khu dân cư vùng xa, nơi các mạng ít chú trọng phủ sóng	Đảm bảo phủ sóng 100% các khu vực của xã, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ số	Doanh nghiệp	2026-2027	Doanh nghiệp/Xã hội hóa
4	Mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động mạng 4G; xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông di động 5G	Toàn tỉnh	Tăng tỷ lệ người dân được phủ sóng di động băng rộng 4G/5G là 100%.	Doanh nghiệp viễn thông	2026 -2030	Doanh nghiệp/Xã hội hóa

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Mục đích	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Nguồn kinh phí
5	Xây dựng hạ tầng viễn thông di động 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ga, bến cảng, sân bay…	Tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ga, bến cảng, sân bay…	Đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 100% thông tin di động mạng 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ga, bến cảng, sân bay…	Doanh nghiệp viễn thông	2026	Doanh nghiệp/Xã hội hóa
6	Phủ sóng di động 4G tại khu vực lõm sóng	Thôn Tà Mơ, xã Nam Khánh Vĩnh	Đảm bảo người dân tại thôn Tà Mơ được phủ sóng di động 4G	MobiFone	2026	Doanh nghiệp/Xã hội hóa
II	**HẠ TẦNG TIỆN ÍCH - CÔNG NGHỆ SỐ**					
1	Triển khai các nền tảng thanh toán số, ví điện tử, tài khoản thanh toán trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp	Toàn tỉnh	Mở rộng khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử an toàn, thúc đẩy thanh toán không tiền mặt, tạo nền tảng giao dịch điện tử thống nhất trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2030	Doanh nghiệp
2	Phổ cập dịch vụ chữ ký số cá nhân đến tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân; hỗ trợ đăng ký, kích hoạt, hướng dẫn sử dụng chữ ký số, chứng thư số cho các giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến và hoạt động thương mại điện tử	Toàn tỉnh	Đảm bảo người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các giao dịch điện tử một cách hợp pháp, an toàn, xác thực; góp phần phát triển chính quyền số và kinh tế số	Doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2030	Doanh nghiệp
3	Xây dựng và cung cấp các giải pháp định danh và xác thực điện tử tích hợp trên nền tảng viễn thông, hỗ trợ triển khai định danh số công dân và doanh nghiệp	Toàn tỉnh	Hình thành hệ thống định danh thống nhất, tin cậy, phục vụ chuyển đổi số toàn diện và bảo đảm an toàn thông tin trong mọi giao dịch điện tử	Doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2030	Doanh nghiệp

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Mục đích	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Nguồn kinh phí
III	**HẠ NGẦM CÁP VIỄN THÔNG**					
1	Hạ ngầm tuyến cáp cáp viễn thông, đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khác (giao thông, điện, chiếu sáng, …)	Tại các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tái định cư		Doanh nghiệp viễn thông	2026	Doanh nghiệp/Xã hội hóa
2	Hạ ngầm tuyến cáp viễn thông	06 tuyến: KHNT09-Đường nội bộ-KHNT2M; KHNT2M-Đường nội bộ-KHNT7X; KHNT1A-Đường nội bộ Vinpear - KHNT09;KHNT1Q-Đường nội bộ-KHNT6H và KHNT1A-Đường nội bộ- KHNT8J	Hạ ngầm 6 tuyến cáp quang, đảm bảo mỹ quan đô thị	MobiFone	2026	Doanh nghiệp
3	Hạ ngầm đồng bộ với tuyến đường xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng trong khu vực đô thị, khu đô thị, khu tái định cư và KCN, CCN	Triển khai đồng bộ đối với dự án giao thông trong khu vực đô thị	Đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, giảm chi phí đầu tư và đảm bảo mỹ quan đô thị	Chủ đầu tư dự án xây dựng giao thông/doanh nghiệp viễn thông phối hợp	2026-2030	Doanh nghiệp/Xã hội hoa
IV	**CÔNG TÁC CHỈNH TRANG**					
1	Thực hiện chỉnh trang cáp viễn thông treo trên trụ viễn thông	Xác định tuyến đường có cáp viễn thông treo trên trụ, cột viễn thông không đúng quy định, không an toàn, mỹ quan đô thị để xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án chỉnh trang của đơn vị	Đảm bảo an toàn mạng lưới viễn thông và mỹ quan đô thị	Doanh nghiệp viễn thông,	2026 - 2030	Doanh nghiệp

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Địa điểm	Mục đích	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Nguồn kinh phí
2	Phối hợp với Điện lực Khánh Hòa xây dựng, triển khai phương án chỉnh trang cáp viễn thông treo trên cột điện lực	Phối hợp xác định tuyến đường có cáp viễn thông treo trên cột điện lực không đúng quy định, không an toàn, mỹ quan đô thị để phối hợp xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án chỉnh trang	Đảm bảo an toàn mạng lưới viễn thông, điện và mỹ quan đô thị	Công ty CP Điện lực Khánh Hòa, Công ty Điện lực Khánh Hòa chủ trì; doanh nghiệp viễn thông phối hợp	2026 - 2030	Doanh nghiệp
3	Chỉnh trang các tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện lực			Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Điện lực Khánh Hòa		

Phụ lục III

HIỆN TRẠNG VÀ KẾ HOẠCH PHỦ SÓNG HẠ TẦNG 5G VÀ ỨNG DỤNG IOT TẠI KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 8885/KH-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên khu công nghiệp/cụm công nghiệp	Địa chỉ	Thực trạng	Ngành nghề chính	Đơn vị đầu tư	Đã phủ sóng 5G	Thời gian thực hiện	Cơ quan quản lý/Chủ đầu tư
1	Khu công nghiệp Suối Dầu	Xã Cam Lâm	- Quy mô: 137 ha, - Tình trạng: Đang hoạt động, tỷ lệ lấp đầy 100%	Chế biến thực phẩm, sản xuất giày dép, điện tử,…				Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Có		
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		2026 - 2030	
2	Cụm Công nghiệp Đắc Lộc	Phường Bắc Nha Trang	- Quy mô: ~ 32 ha - Tình trạng: Đang hoạt động, tỷ lệ lấp đầy: 100%	Cơ khí, điện tử, in ấn, thủ công mỹ nghệ,…				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Có		
	- Ứng dụng IoT				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh		2026 - 2030	
3	Cụm Công nghiệp Diên Phú	Xã Diên Điền	- Quy mô: ~ 44 ha - Tình trạng: Đang hoạt động Tỷ lệ lấp đầy: 100%	May mặc, chế biến nông sản, trang trí nội thất,…				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	

STT	Tên khu công nghiệp/cụm công nghiệp	Địa chỉ	Thực trạng	Ngành nghề chính	Đơn vị đầu tư	Đã phủ sóng 5G	Thời gian thực hiện	Cơ quan quản lý/Chủ đầu tư
	- Ứng dụng IoT				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh		2026 - 2030	
4	Cụm Công nghiệp Trảng É	Xã Cam Lâm	- Quy mô: ~ 35 ha - Tình trạng: Đang hoạt động Tỷ lệ lấp đầy: 100%	Dệt, nhuộm, chế biến thực phẩm, cơ khí,…				Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco		2026 - 2030	
5	Cụm Công nghiệp và chăn nuôi Khatoco Ninh Ích	Xã Nam Ninh Hòa.	- Quy mô: ~ 36 ha - Tình trạng: Đang hoạt động Tỷ lệ lấp đầy: Khoảng 69%	Dệt may, thuộc da, chăn nuôi				Tổng công ty Khánh Việt
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		2026 - 2030	
6	Cụm Công nghiệp Sông Cầu	Xã Khánh Vĩnh.	- Quy mô: ~ 40 ha - Tình trạng: Đang hoạt động Tỷ lệ lấp đầy: Khoảng 90%	Chế biến nông lâm sản, may mặc, cơ khí chế tạo,…				Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào KH
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào KH		2026 - 2030	

STT	Tên khu công nghiệp/cụm công nghiệp	Địa chỉ	Thực trạng	Ngành nghề chính	Đơn vị đầu tư	Đã phủ sóng 5G	Thời gian thực hiện	Cơ quan quản lý/Chủ đầu tư
7	Cụm Công nghiệp Tháp Chàm	Phường Đô Vinh	- Quy mô: 23,48 ha - Tỷ lệ lấp đầy: 94%	xây dựng các nhà máy, các khu sản xuất công nghiệp sạch đã định hướng, phục vụ cho công nghiệp và phát triển đô thị. Tạo cơ sở hạ tầng để thu hút, huy động mọi nguồn vốn đầu tư cho cụm công nghiệp.				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh		2026 - 2030	
8	Cụm Công nghiệp Quảng Sơn	Xã Ninh Sơn	- Quy mô: 50ha, - Tỷ lệ lấp đầy 36%	Chế biến thực phẩm, lâm sản, vật liệu xây dựng; công nghiệp cơ khí; tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống và các ngành nghề khác				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông		2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh		2026 - 2030	

STT	Tên khu công nghiệp/cụm công nghiệp	Địa chỉ	Thực trạng	Ngành nghề chính	Đơn vị đầu tư	Đã phủ sóng 5G	Thời gian thực hiện	Cơ quan quản lý/Chủ đầu tư
9	Khu công nghiệp Phước Nam	Xã Phước Nam	- Quy mô: 370 ha - Tỷ lệ lấp đầy: Dưới 50,22%	(theo Quyết định số 1319/QĐ-TTg) Công nghiệp sạch, điện năng lượng mặt trời, sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến thủy sản.				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Có		
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		2026 - 2030	
10	Khu công nghiệp Thành Hải	Phường Bảo An	- Quy mô: 78 ha - Tỷ lệ lấp đầy 100%	Công nghiệp điện tử, tin học, các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất các máy cơ khí, máy công nghiệp; các ngành sản xuất hàng may mặc, chế biến thủy hải sản, chế biến thực phẩm				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh			
11	Khu công nghiệp Du Long	Xã Thuận Bắc	- Quy mô: 400 ha - Tỷ lệ lấp đầy: Khoảng 13,9%	Chế biến nông sản, dệt may, và công nghiệp nhẹ.				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Có		
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		2026 - 2030	

STT	Tên khu công nghiệp/cụm công nghiệp	Địa chỉ	Thực trạng	Ngành nghề chính	Đơn vị đầu tư	Đã phủ sóng 5G	Thời gian thực hiện	Cơ quan quản lý/Chủ đầu tư
12	Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN	Xã Diên Điền	Giai đoạn 1 (GĐ1): 8,4 ha (tỷ lệ lấp đầy 100%) Giai đoạn 2 (GĐ2): 8,2 ha (tỷ lệ lấp đầy 100%) Giai đoạn 3 (GĐ3): Đang triển khai	Chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu, may mặc,…				Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông		2026	
	- Ứng dụng IoT				Công ty Cổ phần Đầu tư VCN			
13	Cụm Công nghiệp Ninh Xuân	Xã Tân Định	- Quy mô: ~ 50 ha - Tình trạng: Đang hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật	Cơ khí, may mặc, vật liệu xây dựng,…				Liên danh Becamex - VSIP triển khai
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Liên danh Becamex - VSIP triển khai		2026 - 2030	
14	Khu công nghiệp Ninh Thủy	Phường Đông Ninh Hòa	Quy mô 208 ha; Đã giải phóng mặt bằng (GPMB) cho khoảng 178 ha; Tỷ lệ lấp đầy: Khoảng 55,57%)	Chế biến nông lâm sản, vật liệu xây dựng, đóng tàu,…				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		2026 - 2030	
15	Khu công nghiệp Nam Cam Ranh	xã Nam Cam Ranh	- Quy mô 352ha - Tình trạng: Đang GPMB	Cơ khí, chế tạo, chế biến hải sản,…				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

STT	Tên khu công nghiệp/cụm công nghiệp	Địa chỉ	Thực trạng	Ngành nghề chính	Đơn vị đầu tư	Đã phủ sóng 5G	Thời gian thực hiện	Cơ quan quản lý/Chủ đầu tư
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh			
16	Khu công nghiệp Vạn Thắng	Xã Vạn Thắng	- Quy mô: ~ 200 ha (khoảng 141 ha đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng, phần còn lại chưa có quy hoạch chi tiết)	Công nghệ cao và ít gây ô nhiễm môi trường				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		2026 - 2030	
17	Khu Công nghiệp Dốc Đá Trắng	Xã Vạn Hưng	- Quy mô: ~ 288 ha - Tình trạng: Đang GPMB	Điện tử, viễn thông, dược phẩm, năng lượng tái tạo,…				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh		2026 - 2030	
18	Cụm công nghiệp Diên Thọ	Xã Diên Thọ	- Quy mô: ~ 19 ha - Tình trạng: Đã được phê duyệt quy hoạch	Cơ khí, công nghệ sinh học, vật liệu xây dựng,…				Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông		2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN		2026 - 2030	

STT	Tên khu công nghiệp/cụm công nghiệp	Địa chỉ	Thực trạng	Ngành nghề chính	Đơn vị đầu tư	Đã phủ sóng 5G	Thời gian thực hiện	Cơ quan quản lý/Chủ đầu tư
19	Cụm công nghiệp Diên Thọ - GĐ2	Xã Diên Thọ	Tình trạng: Đã được chấp thuận thành lập Quy mô: ~ 31 ha	Chế biến thực phẩm, năng lượng tái tạo, may mặc,...				Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN		2026 - 2030	
20	Khu Công nghiệp Trung Nam (Cà Ná)	Xã Cà Ná	Quy mô: 827,2 ha; Quy hoạch giai đoạn 1 với quy mô 378 ha năm 2025	Công nghệ dược phẩm; Công nghiệp vật liệu xây dựng có giá trị gia tăng cao; Sản xuất thiết bị điện, dây điện, cáp điện, bóng đèn chiếu sáng các loại….; Điện tử công nghệ thông tin; Chế biến hàng tiêu dùng, thực phẩm; Công nghiệp sản xuất các công nghệ cơ khí, chế tạo phục vụ cảng biển; Các ngành gia công cơ khí, thiết bị điện gió, điện mặt trời…	Tập đoàn Trung Nam			Tập đoàn Trung Nam
	- Phủ sóng 5G				Doanh nghiệp viễn thông	Chưa	2025 - 2026	
	- Ứng dụng IoT				Tập đoàn Trung Nam		2026 - 2030	